

Tài liệu giới thiệu về thị trường thủy hải sản Ai Cập

Hải sản nói chung và cá nói riêng là một thực phẩm giàu protein cần thiết trong phong tục ăn kiêng cổ truyền của Ai Cập. Lượng tiêu thụ hải sản của người dân lên đến 16kg/người/năm. Lượng cá đánh bắt hàng năm là hơn 1,5 tỷ USD.

Ai Cập nhập khẩu hàng năm khoảng hơn 30% (tương đương 350.000 tấn) tổng lượng cung cấp cho tiêu dùng. Đến 99% các dự án nuôi trồng là của khối tư nhân. Tuy nhiên chủ yếu là nuôi trồng cá hồi vì lợi thế giá bán cao, hoặc các loại cá dễ nuôi như trê, rô phi. Nhà nước đóng vai trò cung cấp con giống, kỹ thuật nuôi trồng, hợp tác quốc tế, khuyến khích đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư vào lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

Nhu cầu tiêu thụ Hải sản tại Ai Cập tăng mạnh trong những năm gần đây do thay đổi về thị hiếu và khẩu vị, bên cạnh thực tế là hải sản tốt cho sức khỏe, giá thành các loại thịt giàu protein khác tăng, các dịch cúm gia cầm, bệnh của gia súc,... cũng khiến người dân chuyển sang ăn hải sản. Số lượng các nhà hàng hải sản mọc lên nhiều, lượng tiêu thụ hải sản ở chợ cũng như siêu thị tăng cao.

Về mặt cơ cấu Nhà nước, Ai Cập không có Bộ Thủy sản mà ngành hải sản nằm dưới sự quản lý của Bộ Nông nghiệp và cải tạo đất, sản lượng thủy sản được tính vào sản lượng nông nghiệp. Ngành cá đóng góp 8% vào tổng sản lượng nông nghiệp của Ai Cập trong đó 56% được khai thác từ sông Nile, 29% từ các hồ và 15% từ biển. Cơ quan chức năng của Ai Cập theo dõi về thủy sản là Tổng cục phát triển nghề cá.

Tình hình sản xuất và khả năng cung cấp:

Sản lượng nuôi trồng và đánh bắt cá của Ai Cập hiện nay đạt khoảng 820 nghìn tấn một năm, bao gồm đánh bắt từ Địa Trung Hải và Biển Đỏ, các hồ nước ngọt, sông Nile và các trang trại nuôi cá. Tuy nhiên, sản lượng khai thác đang có xu hướng giảm do nguồn cá tại Địa Trung Hải và Biển Đỏ đã giảm mạnh và sự ô nhiễm của các vùng nuôi cá nước ngọt.

Nhu cầu tiêu thụ:

Nhu cầu tiêu thụ cá của Ai Cập trong những năm gần đây là khoảng 2 triệu tấn/năm, trong đó nhập khẩu là khoảng 300 nghìn tấn với kim ngạch khoảng gần 300 triệu USD.

Dự báo nhu cầu nhập khẩu sẽ tăng 10 – 12 % mỗi năm trong vòng 5 năm tới do dân số tăng, các nhà máy chế biến cá hộp tiếp tục được xây dựng và lượng khách du lịch nước ngoài đến Ai Cập tăng nhanh.

Năm 2009, các loại cá được nhập khẩu chủ yếu gồm: cá thu – mackerel (180 nghìn tấn), sardines (50 nghìn tấn), cá trích – herring (40 nghìn tấn), silver smelt (25 nghìn tấn), silver hake (15 nghìn tấn), cá basa (12 nghìn tấn).

Chính sách thuế và quản lý nhập khẩu:

Thuế: Mức thuế nhập khẩu áp dụng đối với cá đông lạnh là 0%

Mã H.S	Mặt hàng	Thuế suất (%)
--------	----------	---------------

03.01	Cá sống	5
03.02	Cá tươi	5
03.03	Cá đông lạnh (không fillet)	0
03.04	Cá fillet đông lạnh	0
03.05	Cá khô, muối, hun khói, tẩm bột, làm sẵn	20
03.06	Giáp xác (tôm, cua,...) đông lạnh, chế biến	5
03.07	Thân mềm (mực, sò,...) đông lạnh, chế biến	5

Quản lý nhập khẩu:

Việc kiểm tra chất lượng cá đông lạnh nhập khẩu được thực hiện khá chặt chẽ, cá nhập khẩu phải đảm bảo các yêu cầu:

- + Phù hợp với tiêu chuẩn cho tiêu dùng của con người; không bao gồm chất bảo quản, hóa chất, vi khuẩn độc hại, chất phóng xạ, phân bón và thuốc trừ sâu, được đánh bắt bằng lưới đánh cá, không dùng chất nổ.

- + Phải được giữ ở nhiệt độ dưới -18°C kể từ ngày đánh bắt đến ngày giao hàng. Cá không được có tổn thương trên da, có màu sắc thích hợp và không có máu.

Các nhà cung cấp:

Các nước cung cấp cá đông lạnh chính cho Ai Cập là Hà Lan (50%), Anh (20%), Đức (20%), Hoa Kỳ (5%), Nauy (2%), Maroc (2%), các nước khác (1%).

Các nhà cung cấp của Hà Lan chiếm thị phần lớn vì cá của nước này được làm đông lạnh ngay trên biển ngay sau khi đánh bắt nên chất lượng của cá được đảm bảo, giảm nguy cơ hàng không đáp ứng được các tiêu chuẩn bị trả lại.

Các công ty của Anh và Đức thì chấp nhận rủi ro là sẽ chịu mọi trách nhiệm nếu hàng bị trả lại.

Thực trạng xuất khẩu thủy hải sản Việt Nam sang Ai Cập

Ai Cập được xem như một thị trường quan trọng cho hàng hải sản Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này vào Ai Cập tăng mạnh trong thời gian vừa qua và sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới. Có thể nói, trước năm 2005, rất ít doanh nghiệp thủy sản Việt Nam hoạt động tại thị trường Ai Cập. Cho tới khi có một hội thảo quy mô lớn được tổ chức tại Dubai tháng 8/2005 thì người dân Ai Cập mới biết đến cá tra Việt Nam. Đây là sự kiện quảng bá quan trọng cho hàng thủy sản Việt Nam tại quốc gia của người Hồi ưa chuộng mặt hàng thủy sản. Từ 70 tấn thủy sản nhập khẩu (năm 2005) tăng lên trên 1.300 tấn (năm 2006), 6.906 tấn (năm 2007). Đến năm 2008, đất nước dân số đông Ai Cập đã vượt UAE và trở thành nước nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam tại Trung Đông và Châu Phi. Hải sản với mức tăng trưởng hơn 3 lần từ 20,5 triệu lên 63,2 triệu USD thực sự gây ấn tượng trong tổng kim ngạch xuất khẩu Việt Nam – Ai Cập trong năm 2008.

Để có được kết quả trên, phải kể đến nỗ lực của các Doanh nghiệp Xuất khẩu thủy hải sản Việt Nam; sự quảng bá và giới thiệu trên phạm vi toàn cầu của Hiệp hội, các cơ quan chức năng đã tạo được "tiếng tăm" về Hải sản Việt Nam; sự phối hợp tìm kiếm, xúc tiến, giới thiệu khách hàng của cơ quan Thương vụ. "*Seafood from Vietnam*" là cụm từ được các Doanh nghiệp, doanh nhân nhập khẩu Ai Cập nhắc đến nhiều trong năm qua.

Bảng: Xuất khẩu hải sản của Việt Nam sang Ai Cập

Năm	2006	2007	2008	2009	2010	6T/2011
Xuất khẩu (triệu USD)	4,4	20,5	63,2	59,9	65,8	25,8

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Về mặt hàng xuất khẩu, cá tra/basa luôn chiếm tỉ trọng lớn nhất trong hàng thủy sản Việt Nam tại Ai Cập. Hiện có tình trạng cá tra bị sụt giảm một cách rõ rệt. Nguyên nhân có nhiều, trực tiếp là các thông tin trên báo chí Ai Cập từ năm ngoái vẫn tiếp tục ảnh hưởng xấu đến việc tiêu thụ; nhưng nguyên nhân sâu xa hơn là việc tranh bán đã giảm giá; đồng thời với việc giảm chất lượng và giảm uy tín của cá Việt Nam. Hiện nay tỷ trọng cá tra nhập khẩu vào Ai Cập giảm so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi nhu cầu tiêu thụ sản phẩm tôm, cá ngừ, cá cò, bạch tuộc, ghẹ, nghêu tăng rõ rệt. Trong năm 2010, xuất khẩu cá tra Việt Nam sang thị trường này giảm 2,61% về khối lượng và 8,7% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái thì mặt hàng tôm lại tăng đến 72,3% về khối lượng và 67% về giá trị so với cùng kỳ năm 2009. Trong thời gian này, Ai Cập chủ yếu nhập khẩu tôm sú sống, tươi, đông lạnh (mã 03), chế biến (mã 16) và tôm chân trắng sống, tươi, đông lạnh (mã 03).

Tuy nhiên, đối với hàng hải sản từ Việt Nam, cho đến nay cũng đã phát sinh nhiều vấn đề liên quan. Tình trạng xuất hàng không đủ trọng lượng, chất lượng khác với hợp đồng ký kết, phá hợp đồng (không chuyển hàng khi giá tăng), nhãn mác ghi không đúng quy cách dẫn đến việc lô hàng có thể bị từ chối thông quan hoặc bị phạt nặng, đã có gia tăng. Đối với cá basa – mặt hàng chính trong kim ngạch xuất khẩu hàng hải sản sang Ai Cập cũng đã có hiện tượng: lượng glazing (nước đá) trong sản phẩm chiếm đến 30 - 40 % khối lượng, dẫn đến độ đậm của cá basa rất thấp...

Bên cạnh đó, chuyện mất cắp, rút ruột hàng nông sản và hải sản trong container xuất khẩu đã xảy ra đặc biệt nhiều trong năm nay. Cho đến nay, Thương vụ tại Ai Cập đã ghi nhận một số trường hợp hàng cá basa khi thông quan bị thiếu hàng, hoặc hàng không đúng theo hợp đồng đã ký. Việc này gây ra những tranh chấp phức tạp, gây thiệt hại cho nhà xuất khẩu cũng như ảnh hưởng lớn đến uy tín các Doanh nghiệp Việt Nam.

Trong tháng 3 năm 2009, do tình trạng cá basa xuất hiện tràn lan trên thị trường với giá bán quá rẻ so với các loại cá khác, chất lượng vài lô hàng cá có vấn đề, một số cơ quan chức năng của Ai Cập đã đưa một số thông tin bất lợi về cá basa Việt Nam cho báo chí nước sở tại. Việc này đã tác động tiêu cực tới công chúng và người tiêu dùng Ai Cập và dưới sức ép của công luận trong nước, Đại sứ quán Ai Cập tại Hà Nội đã thông báo quyết định tạm thời ngừng cấp chứng nhận các chứng từ xuất khẩu hải sản của Việt Nam sang Ai Cập. Lệnh cấm này đã nhanh chóng được dỡ bỏ sau đó tuy nhiên đây cũng là kinh nghiệm quý báu cho Hiệp hội và các Doanh nghiệp Việt Nam trong công tác phát triển bền vững thị trường.

Trần Quang Tùng